

Số: 35/KH-UBND

Cẩm Bình, ngày 16 tháng 4 năm 2021

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai thực hiện Chương trình hành động của Đảng ủy xã Cẩm Bình về việc thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị “Về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”**

Thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TW, ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị, về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Chương trình hành động số 17-CTr/HU ngày 07/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Cẩm Thủy về thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TW;

Căn cứ Chương trình hành động số 09/CTr/ĐU, ngày 12/04/2021 của Đảng ủy xã Cẩm Bình về việc thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hành động của Đảng ủy xã Cẩm Bình về việc thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị “Về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” với các nội dung như sau:

#### **I. Mục tiêu, yêu cầu**

##### **1. Mục tiêu**

###### *1.1. Mục tiêu tổng quát*

- Tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quan điểm, mục tiêu đã đề ra tại Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 27/4/2020 của Chính phủ và Chương trình hành động của Đảng ủy xã Cẩm Bình về việc thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị “Về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”.

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp để triển khai thực hiện nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả tiềm năng, lợi thế của địa phương nhằm góp phần xây dựng Tỉnh Thanh Hóa, huyện Cẩm Thủy nói chung và xã Cẩm Bình nói riêng ngày càng phát triển.

- Quá trình tổ chức thực hiện phải tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động giữ cán bộ và Nhân dân trong xã. Kịp thời bổ sung các nhiệm vụ mới theo chỉ đạo của cấp trên, gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025, Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

###### *1. 2. Mục tiêu cụ thể*

Giai đoạn 2021-2022: Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân đạt 25% trở lên; thu nhập bình quân đầu người đến năm 2022 đạt 61 triệu đồng. Cơ cấu các ngành kinh tế năm 2022: Nông - lâm - thủy sản chiếm 45 %; công nghiệp - xây dựng chiếm 50%; dịch vụ chiếm 60 %; tổng huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 25 tỷ đồng trở lên; tỷ lệ tăng thu ngân sách bình quân hằng năm tăng 15% trở lên so với dự toán giao.

Giai đoạn 2022-2030: Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân đạt 30% trở lên; thu nhập bình quân đầu người đạt khoảng 100 triệu đồng; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng giảm tỷ trọng ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản, tăng tỷ trọng ngành công nghiệp - xây dựng và ngành dịch vụ. Tổng huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 30 tỷ đồng trở lên.

## **2. Yêu cầu**

- Xác định rõ các nhiệm vụ để các bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 27/04/2020 của Chính phủ

- Việc thực hiện Kế hoạch phải đảm bảo các mục tiêu, tiến độ thực hiện. Kế hoạch phải được triển khai quyết liệt với sự tham gia đồng bộ của tất cả các cấp, các ngành gắn với sự phân công trách nhiệm rõ ràng, kiểm tra, giám sát chặt chẽ trong quá trình tổ chức thực hiện.

## **II. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu**

**2. Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đặc biệt là hạ tầng giao thông đồng bộ, để kết nối các thôn trong xã .**

### *2.1. Mục tiêu*

Về đường giao thông, tập trung ưu tiên nguồn vốn đầu tư nâng cấp các tuyến giao thông liên thôn; Phát huy lợi thế sẵn có về quốc lộ 217 chạy qua trung tâm xã để giao thương hàng hóa, phát triển kinh doanh dịch vụ.

Đầu tư nâng cấp, mở rộng các tuyến đường giao thông nông thôn hiện có đáp ứng tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao. Tranh thủ nguồn vốn của cấp trên, của doanh nghiệp và nguồn ngân sách của địa phương để đầu tư xây dựng hệ thống kiên cố kênh mương, giao thông nội đồng phục vụ sản xuất nông nghiệp hàng hoá, tập trung quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao.

Đẩy mạnh hoạt động đấu giá đất, phối hợp tích cực về thủ tục trong quy trình đấu thầu dự án có sử dụng đất để thu hút vốn đầu tư hạ tầng nông thôn mới nâng cao; Lựa chọn nhà đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp để thu hút doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, phấn đấu đến năm 2025 tỷ lệ phát triển cụm công nghiệp của xã đạt 30% trở lên.

### *2.2. Nhiệm vụ, giải pháp*

Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chương trình của cấp trên trong thực hiện khâu đột phá về tập trung mọi nguồn lực, chủ động thu hút đầu tư xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, theo hướng hiện đại.

Tranh thủ sự hỗ trợ của các cơ quan Trung ương, của tỉnh, của huyện để đầu tư các công trình giao thông, thủy lợi; tổ chức thực hiện hiệu quả công tác giải phóng mặt bằng để xây dựng các công trình phúc lợi khi có nguồn vốn đầu tư xây dựng.

### **3. Thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội trên cơ sở đột phá về cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh**

#### *3.1. Mục tiêu*

Phấn đấu đến năm 2025, tỷ lệ hồ sơ được xử lý trên phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ công việc của UBND xã là 100%; tỷ lệ thủ tục hành chính giải quyết trực tuyến mức độ 3 đạt trên 95%; mức độ 4 trên 66%. 100% thủ tục hành chính hằng năm thuộc thẩm quyền giải quyết của, xã được công bố, công khai đảm bảo kịp thời, đúng quy định. Đến năm 2030: tỷ lệ tiếp nhận, giải quyết hồ sơ dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đạt 100%.

#### *3.2. Nhiệm vụ, giải pháp*

- Thực hiện có hiệu quả khâu đột phá về đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ về kỷ luật, kỷ cương, ý thức, trách nhiệm, chất lượng phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức.

- Xây dựng và ban hành quy chế đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành của các bộ phận thuộc UBND xã.

- Xây dựng và triển khai thực hiện chương trình ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan giai đoạn 2021-2025 theo sự chỉ đạo và hướng dẫn của cấp trên.

- Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến, kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp của xã. Tiếp tục làm tốt công tác phát triển doanh nghiệp, phấn đấu giai đoạn 2021-2025 có 15 doanh nghiệp được thành lập mới.

- Thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án, không để dự án chậm tiến độ do nguyên nhân chủ quan trong công tác giải phóng mặt bằng.

### **4. Tăng cường đầu tư phát triển giáo dục, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ; nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân.**

#### *4.1. Mục tiêu*

Đổi mới mạnh mẽ, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; giữ vững và phát huy thành tích giáo dục mũi nhọn; phát triển giáo dục theo hướng chuẩn hóa, xã hội hóa. Phấn đấu đến năm 2025: Giữ vững 4/4 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, 1 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 và phấn đấu giữ vững tiêu chí xã đạt chuẩn Quốc gia về ý tế.

#### *4.2. Nhiệm vụ, giải pháp*

- Tiếp tục lãnh, chỉ đạo thực hiện hiệu quả Đề án “Nâng cao chất lượng giáo dục của xã giai đoạn 2017 - 2020, định hướng giai đoạn 2020- 2030”; xây dựng và triển khai thực hiện Đề án nâng cao chất lượng giáo dục của xã giai đoạn 2021 - 2025; Đề án huy động các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất nâng cao chất lượng trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025; đẩy mạnh công tác xã hội hóa.

- Xây dựng chương trình ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ mới vào sản xuất, phục vụ phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường và giáo dục.

- Khuyến khích và tạo điều kiện tốt nhất công tác xã hội hóa để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Trạm y tế xã. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Xây dựng phương án chủ động phòng chống dịch bệnh, không để dịch lớn xảy ra trên địa bàn.

### **5. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa - xã hội, nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa; thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, công tác dân tộc, tôn giáo**

#### *5.1. Mục tiêu*

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng gia đình văn hóa, thôn văn hóa, cơ quan văn hoá, phấn đấu hàng năm. Gia đình văn hóa đạt 85% gia đình văn hóa trở lên, Phấn đấu tỷ lệ thôn, cơ quan đạt tiêu chí kiểu mẫu đạt 30% trong đó 3 thôn, 2 cơ quan. Thực hiện tốt công tác giảm nghèo bền vững, phấn đấu hàng năm giảm tỷ lệ hộ nghèo bằng chỉ tiêu huyện giao. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 95%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75%; tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động là 30%; 100% người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được trợ giúp.

- Đến năm 2030, 100% thôn có các thiết chế văn hóa đạt chuẩn theo tiêu chí nông thôn mới Nâng cao; tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hằng năm từ theo chuẩn nghèo giai đoạn 2026-2030; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 98%; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 80%.

#### *5.2. Nhiệm vụ, giải pháp*

- Thu hút đa dạng các nguồn vốn để đầu tư các thiết chế văn hóa; Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ, giải thể thao quần chúng, tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, giải thể thao do huyện tổ chức đạt kết quả cao.

- Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chương trình, đề án, chính sách hỗ trợ giảm nghèo; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, chế độ, chính sách đối với người có công; làm tốt công tác dân tộc, tôn giáo, động viên đồng bào có đạo thực hiện tốt các phong trào thi đua yêu nước, đoàn kết, phấn đấu xây dựng xã nhà ngày càng giàu đẹp.

## **6. Tăng cường quản lý, sử dụng hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, chủ động phòng chống thiên tai, ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu**

### *6.1. Mục tiêu*

Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, môi trường; đến năm 2025: tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước sạch là đạt 50%; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn đạt 80%. Đến năm 2030: tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn đạt 100%; quy hoạch và xây dựng bãi rác thải đảm bảo các quy định về vệ sinh môi trường; kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế với bảo vệ tài nguyên, môi trường.

### *6.2. Nhiệm vụ, giải pháp*

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên, môi trường, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Khuyến khích các doanh nghiệp, Hợp tác xã, các hộ kinh doanh tham gia đầu tư các dự án, công trình xử lý chất thải, xử lý ô nhiễm và bảo vệ môi trường. Xây dựng quy chế quản lý chất thải, quản lý nguồn gây ô nhiễm, tăng cường kiểm tra các cơ sở sản xuất kinh doanh trong việc đảm bảo vệ sinh môi trường. Thực hiện hiệu quả kế hoạch trồng rừng hàng năm và trồng cây trong nhân dân.

## **7. Bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh, đảm bảo an ninh trật tự an toàn xã hội, tạo thuận lợi cho phát triển kinh tế xã hội**

### *7.1. Mục tiêu*

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự; chủ động phòng ngừa các loại tội phạm; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ, tạo môi trường an toàn và lành mạnh để phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Tỷ lệ khu dân cư đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự đạt trên 90% năm.

### *7.2. Nhiệm vụ, giải pháp*

- Chuẩn bị tốt các điều kiện thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự hàng năm. Xây dựng lực lượng dân quân và dự bị động viên vững mạnh toàn diện, sẵn sàng chiến đấu cao. Thực hiện tốt kế hoạch tuyển quân và công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh, hậu cần, kỹ thuật hàng năm.

- Xây dựng và triển khai các phương án, kế hoạch đảm bảo tốt an ninh trên các lĩnh vực; phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm và tệ nạn xã hội, đảm bảo trật tự công cộng, trật tự an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ, không để

xảy ra các tình huống đột xuất, bất ngờ. Tập trung xây dựng lực lượng công an, quân sự vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

### **III. Tổ chức thực hiện**

**1.** Yêu cầu các đơn vị thôn, cán bộ công chức chuyên môn, tổ chức có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền chủ động phối hợp và triển khai thực hiện các nội dung liên quan trong Kế hoạch. Thường xuyên cập nhật, tổng hợp số liệu, phân tích đánh giá tình hình phát triển kinh tế xã hội thuộc lĩnh vực mình phụ trách; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực các nhiệm vụ nhanh chóng nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

**2.** Định kỳ hàng năm các đơn vị có báo cáo gửi về Văn phòng cấp ủy chính quyền xã (trước ngày 31 tháng 12) tổng hợp, tham mưu UBND xã báo cáo Đảng ủy xã về kết quả thực hiện.

**3.** Trong quá trình triển khai, thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các bộ phận chuyên môn và các đơn vị liên quan trên địa bàn xã gửi nội dung về Văn phòng cấp ủy chính quyền để kịp thời tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo, xử lý.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động của Đảng ủy xã Cẩm Bình về việc thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị “Về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” của UBND xã Cẩm Bình./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực Đảng ủy xã (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các Ban, ngành đoàn thể xã;
- Cán bộ, công chức Chuyên môn UBND xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Đỗ Văn Liên**